

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 14-8-2023

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đẹp

Bà Trương Thị Bạch Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 8 và ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim N, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Phạm Minh S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số B L, khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị N có mặt, bị đơn anh S vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh S quen biết và tìm hiểu nhau năm 2010 được khoảng 05 năm, đến đầu năm 2015 chị N và anh S chung sống vợ chồng không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C ngày 02/02/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh S rượu chè, cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi vã thậm chí anh S còn đánh chị N. Chị N khuyên can nhiều lần nhưng anh S không sửa đổi, chị N và anh S đã ly thân từ năm 2017 đến nay.

Nay chị N nhận thấy không còn tình cảm với anh S, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị N yêu cầu ly hôn anh S.

Về con chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị N không có yêu cầu gì khác.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn anh Phạm Minh S: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự (nguyên đơn) đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Cho chị N và anh S ly hôn.

Về con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Minh S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh S chung sống vợ chồng từ năm 2015, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2015 tại UBND phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị N và anh S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh S rượu chè, cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi vã thậm chí anh S còn đánh đập chị N. Từ năm 2017 chị N và anh S đã sống ly thân, không còn quan tâm lo lắng gì cho nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị N yêu cầu ly hôn anh S.

Về phía anh S quá trình giải quyết vụ án anh S mặc dù biết chị N yêu cầu ly hôn nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không có thiện chí đến Tòa tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm với chị N, cho thấy anh S đã từ bỏ quyền lợi của mình, anh S không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị N.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh S đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn anh S là có căn cứ và phù hợp với quy pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Kim N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Kim N. Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Kim N và anh Phạm Minh S.

2. Về nuôi con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Kim N nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp ngày 28/6/2023 theo biên lai thu số 0003034 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND phường 3, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kiều

